

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ASAHI - HOÀNG MAI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ASAHI - HOÀNG MAI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109768914

3. Ngày thành lập: 07/10/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 7 ngách 18/36 Định Công Thượng, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02436629065

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
2.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
3.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
4.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
5.	Bán buôn tổng hợp	4690
6.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ đấu giá)	4799
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá)	4610
8.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
9.	Xây dựng nhà không để ở	4102
10.	Xây dựng công trình điện	4221
11.	Xây dựng nhà để ở	4101
12.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
13.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
14.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
15.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
16.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229(Chính)
18.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
19.	Xây dựng công trình thủy	4291
20.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
21.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
22.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
23.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
24.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
25.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
26.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
27.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
28.	Sản xuất rượu vang	1102
29.	Bán buôn đồ uống	4633
30.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
31.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
32.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
33.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
34.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
35.	Đại lý du lịch	7911
36.	Điều hành tua du lịch	7912
37.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ tổ chức họp báo)	8230
38.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
41.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
42.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
43.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
44.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
45.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng)	4662

46.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
47.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
48.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
49.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
50.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
51.	Bán buôn thực phẩm	4632
52.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
53.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
54.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
55.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
56.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
57.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
58.	Phá dỡ	4311
59.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
60.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐỨC CÔNG	Số 44, Tổ 19, Tập thể cơ khí sửa chữa thương nghiệp, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.600.0 00	16.000.000.000	80,000	0010780241 00	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.600.0 00	16.000.000.000	80,000		
2	NGUYỄN HỒNG LINH	Số 44, Tổ 19, Tập thể cơ khí sửa chữa thương nghiệp, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	10,000	0011870090 89	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	10,000		

3	BÙI THỊ THU HƯƠNG GIANG	Số 44, Tổ 19, Tập thể cơ khí sửa chữa thương nghiệp, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	0251790000 03
			Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	10,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC CÔNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/06/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001078024100

Ngày cấp: 19/02/2020

Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Số 44, Tổ 19, Tập thể cơ khí sửa chữa thương nghiệp, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 44, Tổ 19, Tập thể cơ khí sửa chữa thương nghiệp, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội